

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14-9-2022

V/v Không công nhận quan hệ vợ chồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Xuân Đông;

2. Bà H'Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thuý Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 35/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 về việc “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Ngọc H

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường T, thành phố N, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Hồ Thị T

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường T, thành phố N, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phạm Ngọc H trình bày: Ông H và bà Hồ Thị T chung sống với nhau từ năm 1989, nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Quá trình vợ chồng sống xảy ra quá nhiều việc bất đồng quan điểm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn,

không thể chung sống với nhau được nữa. Vì vậy ông đề nghị Tòa án xét xử tuyên bố ông và bà Hồ Thị T không phải là vợ chồng.

Về con chung: Ông H và bà T có 03 con chung là chị Phạm Thúy A, sinh năm 1990, anh Phạm Tiên T1, sinh năm 1992, anh Phạm Khánh Ch, sinh năm 1998. Các con đã thành niên và khỏe mạnh nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H và bà T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Hồ Thị T trình bày: Ông H và bà T chung sống với nhau từ năm 1989 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Quá trình vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn, sau đó vợ chồng liên tục xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được. Vì vậy, bà đồng ý với yêu cầu của ông H, đề nghị Tòa án xét xử tuyên bố bà và ông H không phải là vợ chồng.

Về con chung: Ông H và bà T có 03 con chung là chị Phạm Thúy A, sinh năm 1990, anh Phạm Tiên T1, sinh năm 1992, anh Phạm Khánh Ch, sinh năm 1998. Các con đã thành niên và khỏe mạnh nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H và bà T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự: Điều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Ông H và bà T chung sống với nhau từ năm 1989 không đăng ký kết hôn, mặc dù đủ điều kiện đăng ký kết hôn. Nay ông H yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng, bà T cũng đồng ý nên Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ngọc H, tuyên bố không công nhận ông Phạm Ngọc H và bà Hồ Thị T là vợ chồng.

Về con chung: Các con chung của ông H và bà T đã thành niên và khỏe mạnh nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn và bị đơn chung sống như vợ chồng, có 03 con chung nhưng không đăng ký kết hôn. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng. Bị đơn cư trú tại tổ dân phố 6, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Căn cứ khoản 7, khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*”; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để thực hiện thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Phạm Ngọc H xác nhận ông H và bà T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Chính quyền địa phương nơi ông H, bà T cư trú cũng xác nhận ông H, bà T chưa thực hiện việc đăng ký kết hôn. Như vậy, việc ông H, bà T chung sống với nhau như vợ chồng mà không thực hiện đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ngọc H, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông H và bà T.

Khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:

1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Và tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:

Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này.

[2.2] *Về con chung:* Các con chung của ông H và bà T đã thành niên và khỏe mạnh nên không xem xét giải quyết là phù hợp nên cần chấp nhận.

[2.3] *Về tài sản và công nợ chung:* Ông H và bà T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[3] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] *Về án phí:* Ông Phạm Ngọc H phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ngọc H.

Không công nhận ông Phạm Ngọc H và bà Hồ Thị T là vợ chồng.

Về con chung: Các con ông Phạm Ngọc H và bà Hồ Thị T đã thành niên nên Tòa án không giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Phạm Ngọc H và bà Hồ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Ông Phạm Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân gia đình, khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006263 ngày 15-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Yên